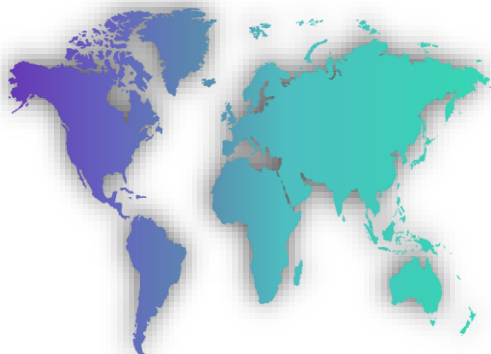




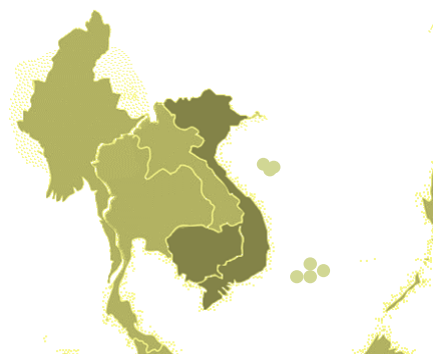
Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo của nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ trong tuần qua đã tăng lên mức cao nhất trong hơn 1 năm nhờ được thúc đẩy bởi nhu cầu tiêu thụ mạnh trong bối cảnh lo ngại về việc hạn chế xuất khẩu một số loại lương thực thiết yếu có thể xảy ra.
- ✓ Lượng mưa thất thường tại các nước sản xuất cao su chủ chốt trên thế giới cùng với nhu cầu của ngành công nghiệp giảm và tỷ giá giảm trên thị trường quốc tế đã làm suy thoái triển vọng của giá cao su tự nhiên.
- ✓ Giá đường thế giới tuần qua được hỗ trợ từ thời tiết khô nóng của mùa hè năm nay ở châu Âu, nhà sản xuất đường lớn thứ ba thế giới.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục tăng so với tuần trước.
- Giá tôm nguyên liệu nhìn chung ở mức tốt trong bối cảnh nguồn cung thấp.
- Thị trường chè nhìn chung sôi động hơn khi Rằm Trung Thu sắp tới. Nhu cầu và lượng tiêu thụ tăng lên khi người mua làm quà biếu và thưởng thức cùng với bánh Trung Thu.





Thị trường thế giới

Giá gạo của nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ trong tuần qua đã tăng lên mức cao nhất trong hơn 1 năm nhờ được thúc đẩy bởi nhu cầu tiêu thụ mạnh trong bối cảnh lo ngại về việc hạn chế xuất khẩu một số loại lương thực thiết yếu có thể xảy ra.

Cụ thể, gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 379 - 387 USD/tấn, mức cao nhất kể từ tháng 6/2021, và tăng 15 USD so với 366 - 372 USD vào

tuần trước. Giá gạo Ấn Độ đã tăng trong tuần thứ ba liên tiếp.

Giám đốc điều hành tại Satyam Balajee, Công ty xuất khẩu gạo lớn nhất của Ấn Độ cho biết giá gạo đỏ của Ấn Độ tăng do khi Bangladesh tổ chức một cuộc đấu thầu mua một số lượng lớn gạo trong năm nay do mùa màng thất bát.

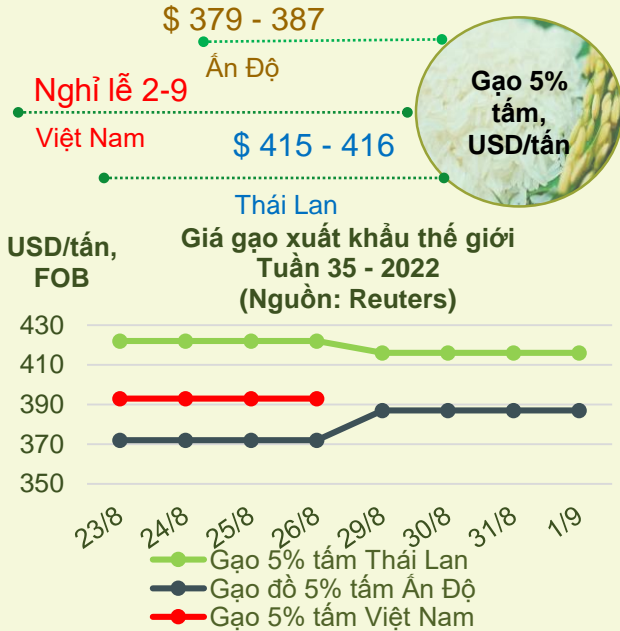
Đồng thời, Ấn Độ đang xem xét liệu có nên hạn chế xuất khẩu đối với gạo 100% do diện tích trồng lúa bị giảm do thiếu mưa.

Bangladesh đang hoàn tất các thỏa thuận với Việt Nam và Ấn Độ để nhập khẩu tổng cộng 330.000 tấn gạo để khẩn trương bổ sung dự trữ và hạ nhiệt giá gạo trong nước.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm giảm nhẹ xuống 415 - 416 USD/tấn từ mức 416 - 420 USD/tấn tuần trước. Giá gạo giảm do biến động tỷ giá hối đoái.

Xuất khẩu gạo của Thái Lan trong năm nay có thể sẽ đạt dự báo từ 7 - 7,5 triệu tấn do đồng baht giảm giá, chi phí vận chuyển thấp hơn và sản lượng tốt do mưa.

Thị trường Việt Nam đóng cửa cho kỳ nghỉ lễ Quốc khánh.



Thị trường trong nước

Thị trường lúa, gạo tại các tỉnh ĐBSCL duy trì mức ổn định trong tuần qua. Vụ lúa Hè Thu đã đi vào cuối vụ với hơn 90% diện tích tại các địa phương đã thu hoạch xong.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 5.300 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.500 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 giữ ở mức 6.200 - 6.400 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 6.600 - 6.700 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 6.800 - 6.900 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi giống ST24, ST25 duy trì mức 7.000 đồng/kg; lúa Đài Thơm 8 ổn định ở mức 5.600 - 5.800 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tiếp tục duy trì mức 5.800 đồng/kg.

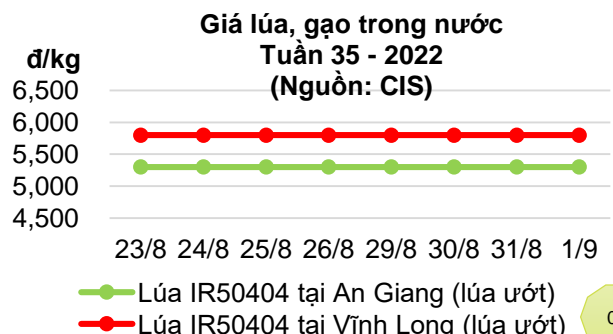
Thị trường gạo các tỉnh miền Nam tiếp tục bình ổn. Gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ giá 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh cùng ổn định ở mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hà Nội và Hưng Yên ổn định ở các mức

14.000 đồng/kg và 10.000 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc tạp giao tuần qua giảm thêm 100 đồng/kg xuống còn 7.600 đồng/kg, gạo giữ nguyên 11.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm giảm 500 đồng/kg xuống 16.000 đồng/kg.

Trên thị trường xuất khẩu, nhìn chung nhu cầu thị trường đang yếu, sức mua không cao. Từ đầu năm đến nay, xuất khẩu gạo Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Philippin, xuất khẩu sang Trung Quốc sụt giảm. Tuy nhiên, thị trường Philippines chủ yếu có nhu cầu nhập khẩu loại gạo có mức giá trung bình.

Những thị trường khác vẫn ổn định nhưng sản lượng nhập không cao. Dự báo, năm nay, các nước sản xuất gạo lớn đều được mùa, sản lượng tăng, tồn kho cao nên giá gạo xuất khẩu khó bứt phá.





Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 10/2022 ở Chicago, Mỹ biến động tăng trong tuần qua với mức tăng 2,95 UScent/lb lên mức 93,6 UScent/lb. Giá thịt lợn tăng do sức mua khởi sắc.

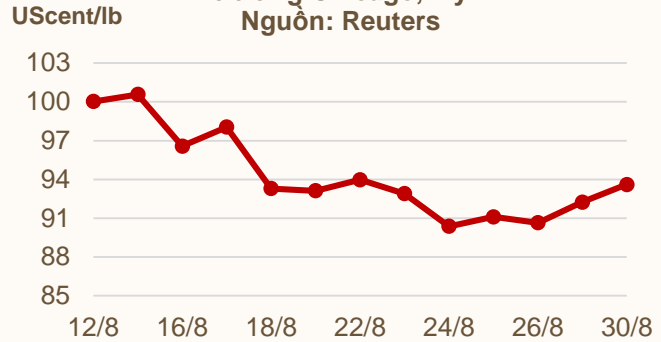
Theo Hiệp hội Thịt ABPA, xuất khẩu thịt lợn của Brazil (gồm tất cả các sản phẩm tươi sống và chế biến) trong 7 tháng đầu năm 2022 đạt 606.500 tấn, tương đương 1,337 tỷ USD, giảm 8,9% về lượng và giảm 16,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Riêng tháng 7/2022 đạt 96.300 tấn, tương đương 222,4 triệu USD, giảm 6,2% về khối lượng và giảm 9,7% về trị giá so với tháng 7/2021.

Theo ABPA, thịt lợn của Brazil xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Trung Quốc, đạt 38.400 tấn trong tháng 7/2022 (giảm 24,4%). Đứng thứ hai là Philippines 8.200 tấn (tăng 238,2%); Thái Lan, với 5.000 tấn (tăng 2149,7%) và Uruguay 4.100 tấn (tăng 7,8%); Trung Quốc đạt 40.000 tấn và sẽ vẫn duy trì trong những tháng tới và cao hơn khối lượng

Lợn nạc giao tháng 10/2022 thị trường Chicago

93,6 UScent/lb ↑ + 2,95

Giá lợn hơi giao tháng 10/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



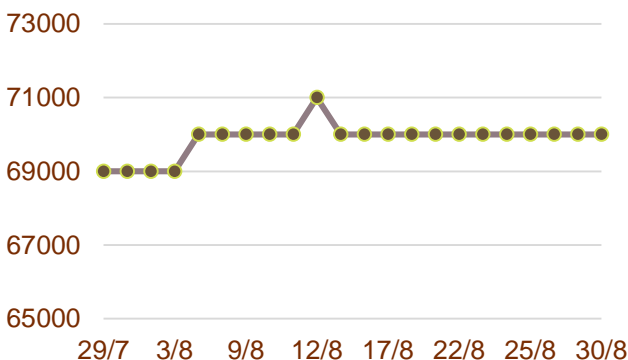
thực tế trong nửa đầu năm nay. Bên cạnh đó, còn xuất khẩu sang Philippines, Mỹ, Thái Lan và Nhật Bản trên 90.000 tấn mỗi tháng kể từ tháng 3/2022 và xu hướng này sẽ duy trì đến cuối năm 2022.



Thị trường trong nước

Tuần qua, giá heo hơi tại miền Bắc ổn định. Cụ thể, Vĩnh Phúc và Tuyên Quang hiện thu mua heo hơi với giá 67.000 đồng/kg. Trong khi đó, Lào Cai ở mức 69.000 đồng/kg. Thái Bình và Phú Thọ cùng giao dịch với giá 69.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 65.000 - 70.000 đồng/kg.

Giá lợn hơi tại Hưng Yên
Nguồn: CIS



Giá heo hơi tại miền Trung, Tây Nguyên giảm 3.000 đồng/kg. Nghệ An và Bình Định thu mua với giá 65.000 đồng/kg. Thương lái tỉnh Bình Thuận giao dịch với giá 64.000 đồng/kg. Ninh Thuận giá 60.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 60.000 - 67.000 đồng/kg.

Giá heo hơi miền Nam giảm 2.000 đồng/kg. 4 tỉnh Cần Thơ, Vũng Tàu, Đồng Nai và Tây Ninh đang giao dịch heo hơi với giá 65.000 đồng/kg. Trong khi đó, Kiên Giang, Sóc Trăng và Bến Tre là 61.000 đồng/kg và 62.000 đồng/kg. Giá thu mua tại TP HCM được điều chỉnh xuống mức 60.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 60.000 - 70.000 đồng/kg.

Bắc	65-70	nghìn đồng/kg
Trung & TN	60-67	nghìn đồng/kg
Nam	60-70	nghìn đồng/kg



Thị trường thế giới

Sau khi tăng thêm 200 USD/tấn lên mức 1.600 USD/tấn cho các đơn hàng cá ngừ vằn nguyên con đông lạnh cho các đơn hàng giao trong tháng 8, một mức tăng tương tự có thể xảy ra vào tháng 9. Điều này sẽ đẩy giá cá ngừ tại Bangkok lên gần với giá tại Manta, Ecuador, trung tâm chế biến chính ở Đông nhiệt đới Thái Bình Dương. Mức giá cá ngừ vằn giao tại tàu ở Manta ở mức khoảng 1.800 USD/tấn, dự kiến cũng sẽ tăng cao hơn trong thời gian tới.

Tại Bangkok, nguồn cung thiếu hụt đã đẩy giá tăng lên trong tháng 8, trong khi hoạt động đánh bắt ở Trung Tây Thái Bình Dương (WCPO) vẫn thấp. Do đó, dự kiến giá cá ngừ có thể tăng lên mức 1.800 USD/tấn trong tháng 9.

Lệnh cấm FAD tại khu vực WCPO có hiệu lực kể từ ngày 1/7 và kéo dài đến 31/9 hàng năm. Lệnh cấm "veda" tại khu vực Đông Nhiệt đới Thái Bình Dương (EPO) bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 29/7 và kéo

dài 72 ngày, điều có nghĩa là nguồn cung đã tăng trước đó. Trong thời gian diễn ra lệnh cấm veda đầu tiên thường có khoảng một nửa đội tàu ngừng khai thác. Lệnh cấm veda lần 2 bắt đầu từ tháng 11, và trong thời gian này một nửa đội tàu còn lại sẽ ngừng hoạt động.

Mức giá 1.800 USD/tấn là bắt nguồn từ thời điểm rất nhiều cá được bốc dỡ tại cảng, nhưng hiện tại con số này đã giảm xuống. Nguồn cung sẽ giảm vào cuối tháng 8 và giá sẽ tăng lên.

Tại Abidjan, Bờ Biển Ngà, trung tâm cá ngừ tại Đại Tây Dương, giá cá ngừ vằn giao tại tàu đã tăng từ mức 1.400 USD/tấn trong tháng 7 lên 1.450 USD/tấn trong tháng 8.

Còn tại Seychelles, ở Ấn Độ Dương, giá cá ngừ vằn giao tại tàu đã giảm nhẹ xuống còn 1.375 – 1.400 EUR/tấn, nhưng khả năng giá tăng lên có thể xảy ra.

Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần sát nghỉ lễ 2/9 tiếp tục tăng 1.000 đồng/kg so với tuần trước, dao động trong khoảng 31.000 - 31.500 đồng/kg cho cá size 800g-1kg. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá nhà và cá trong hệ thống, tạm ngưng bắt cá ngoài đến qua nghỉ lễ.

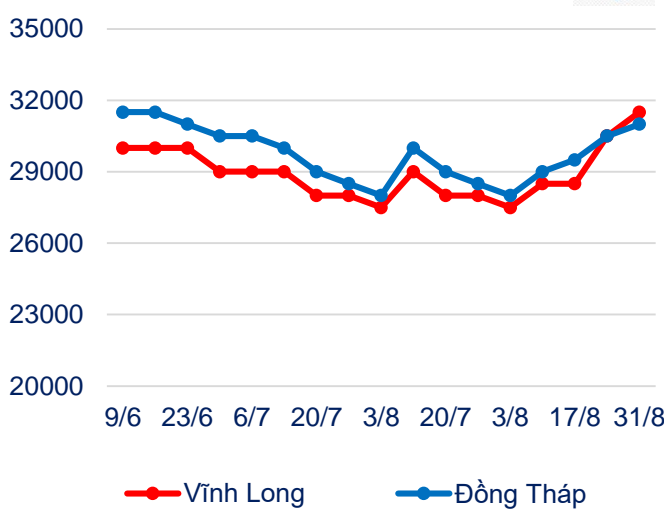
Giá tôm nguyên liệu trong tháng nhìn chung ở mức tốt trong bối cảnh nguồn cung thấp. Giá tôm sú oxy tại đầm cỡ lớn 20 con/kg tại đầm tăng khoảng 20.000 đồng/kg ngay sát dịp nghỉ lễ 2/9, trong khi giá tôm sú ướp đá ổn định. Giá tôm thẻ oxy tại đầm và ướp đá cỡ lớn tuần qua đều tăng. Cụ thể, tại Bạc Liêu, giá tôm sú oxy 20 con/kg tại đầm tăng khoảng 20.000 đồng/kg so với tuần trước lên mức 370.000 đồng/kg,

giá tôm sú ướp đá cỡ lớn 20, 30 và 40 con/kg giữ ở mức 270.000 đồng/kg, 230.000 đồng/kg và 170.000 đồng/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 30 con/kg ở mức 145.000 đồng/kg, tăng 20.000 đồng/kg so với tuần trước; cỡ 30 và 40 con/kg tăng 5.000 đồng/kg lên 125.000 đồng/kg và 115.000 đồng/kg.

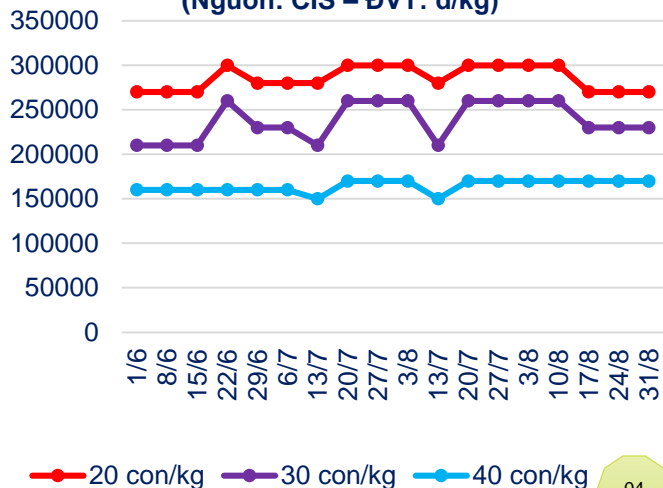
Cá tra nguyên liệu size 800-1 kg
31.000 – 31.500 đ/kg ↑ + 1.000

Tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg Bạc Liêu
270.000 đ/kg →

Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)





Thị trường thế giới

Nhiều nơi ở Trung Quốc đã trải qua nhiệt độ kỷ lục trong mùa hè này. Nhiệt độ cao ảnh hưởng đến quá trình phát triển của rau quả và điều kiện bán hàng, do: (i) nắng nóng làm đẩy nhanh quá trình chín của quả, điều này không thuận lợi cho quả trong vận chuyển và bảo quản, nhất là đối với những loại quả có hàm lượng đường cao; và (ii) thời tiết khô và nóng làm hỏng rau quả trên ruộng, ảnh hưởng đến sản lượng rau quả.

Giá trái cây Bangladesh sản xuất trong nước tăng mạnh do trái cây nhập khẩu giảm. Người dân đang

chuyển sang tiêu dùng các loại trái cây sản xuất trong nước như xoài, chuối, dưa, đu đủ, ổi và dưa xiêm xanh, dẫn đến giá tăng.

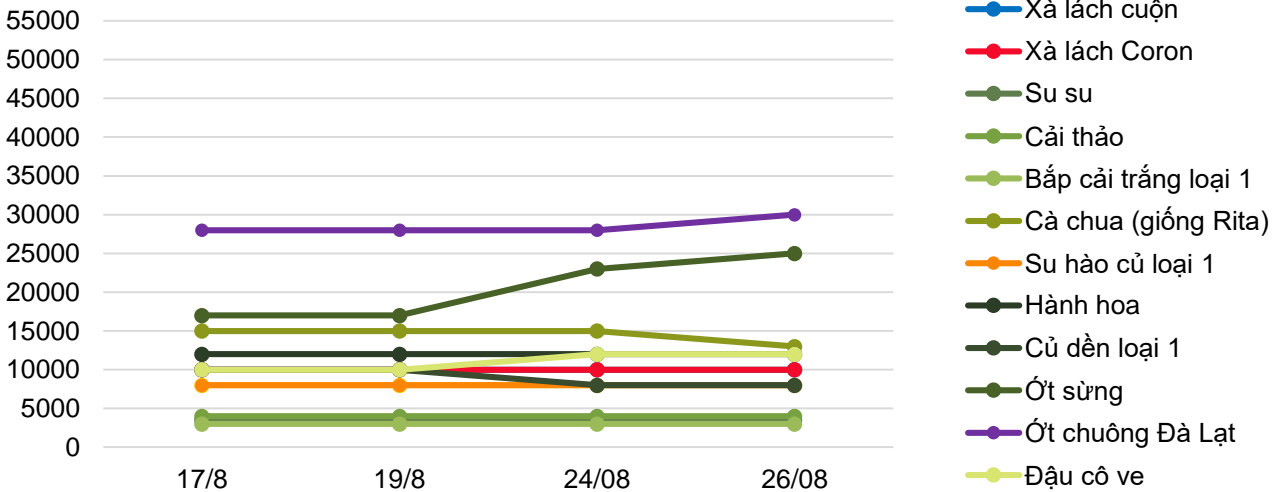
Dứa tươi Indonesia được phép nhập khẩu vào Trung Quốc từ ngày 15/8/2022 nếu đáp ứng đủ yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc xuất khẩu dứa tươi từ Indonesia sang Trung Quốc. Hiện Indonesia được phép xuất khẩu 6 loại trái cây tươi sang Trung Quốc là chuối, nhãn, măng cụt, quả da rắn (salak), thanh long và dưa.

Thị trường trong nước

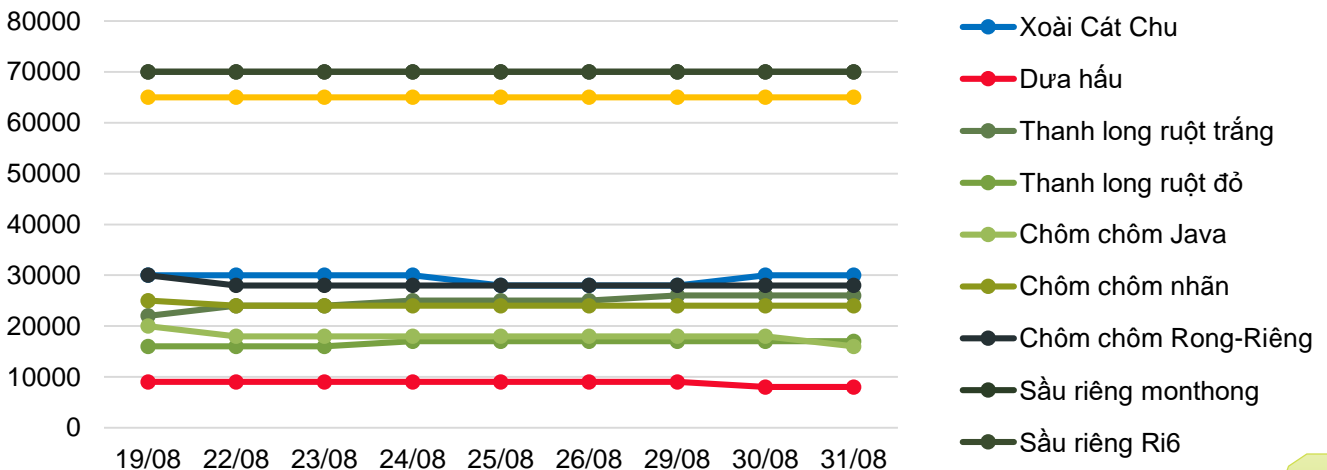
Tuần qua, diễn biến thị trường các loại quả tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, xoài cát Hòa Lộc giá 65.000 đồng/kg, xoài Cát Chu giá là 30.000 đồng/kg; dưa hấu 9.000 đồng/kg; chôm chôm Java 18.000 đồng/kg; chôm chôm nhãn 24.000 đồng/kg, thanh long đỏ 16.000 đồng/kg và thanh long trắng là 18.000 đồng/kg; sầu riêng Monthong 70.000 đồng/kg; sầu riêng Ri6 70.000 đồng/kg.

Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá các loại củ quả như su su 3.500 đồng/kg; cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.000 đồng/kg; ớt sừng 25.000 đồng/kg; ớt chuông và củ dền duy trì ở các mức giá lần lượt là 30.000 đồng/kg và 12.000 đồng/kg.

đ/kg Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



đ/kg Giá một số quả tại Tiền Giang (nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

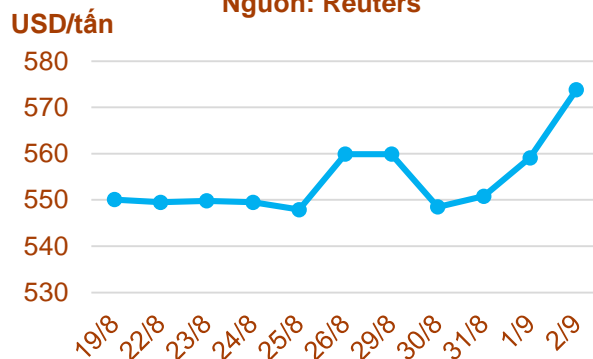
Giá đường thế giới tuần qua được hỗ trợ từ thời tiết khô nóng của mùa hè năm nay ở châu Âu, nhà sản xuất đường lớn thứ ba thế giới. Maxar Technologies dự báo nhiệt độ trên mức bình thường dự kiến sẽ ở khắp châu Âu vào tuần tới, làm trầm trọng thêm tình trạng hạn hán kéo dài đã ảnh hưởng đến sản lượng củ cải đường.

Nguồn cung đường giảm từ Brazil đang hỗ trợ giá. Hiệp Hội mía đường Braxin (Unica) cho biết sản lượng đường của vùng Trung Nam Brazil trong niên vụ thị trường 2022/23 tính đến giữa tháng 8 đã giảm 12,8% so với cùng kỳ xuống còn 18,625 triệu tấn. Ngoài ra, Cơ quan thống kê nông nghiệp Braxin (Conab) đã cắt giảm ước tính cho vụ đường Brazil 2022/23 xuống 33,9 triệu tấn từ mức dự báo tháng 4 là 40,3 triệu tấn, với lý do trồng trọt thấp hơn và sản lượng mía giảm.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 2/9), giá đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn London tăng 1,69% so với tuần trước, đạt 558,66 USD/tấn.

Giá đường thô kỳ hạn tháng 10/2022 tại sàn New York tăng 1,11% so với tháng trước, đạt 18,17 UScent/lb.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022
Nguồn: Reuters



Đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn London

558,66 USD/tấn ↑ + 1,69%



Thị trường trong nước

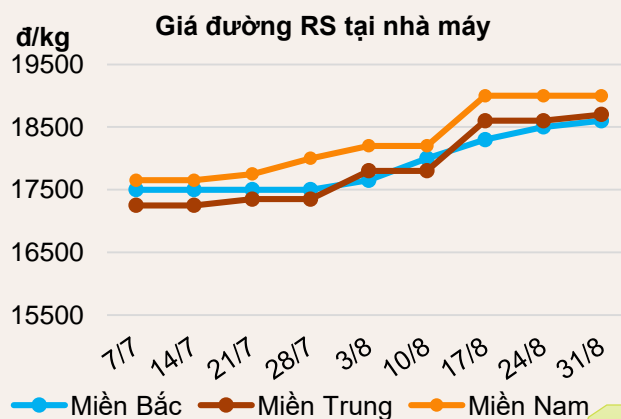
Thị trường đường nội địa trong tuần qua tiếp tục giao dịch chậm, giá tiếp tục tăng. Cụ thể, tại miền Bắc, giá đường RS Sơn La chào bán ở mức 18.600 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg so với tuần trước; tại miền Trung, giá đường RS An Khê chào bán ở mức 18.700 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê giữ ở mức 19.000 đồng/kg.

Vừa qua, Trung tâm phân tích Chứng khoán SSI (SSI Research) cho rằng giá đường nhập khẩu sẽ tăng lên 22.000 đồng/kg sau khi được tính thuế đầy đủ. Do đó, giá đường trong nước sẽ tăng tương đương với giá đường nhập khẩu do nguồn cung trong nước thiếu hụt trong thời gian tới.

SSI Research dự đoán giá đường trong nước sẽ tăng lên mức 19.000 - 20.000 đồng/kg vào cuối năm 2022, tăng 10% so với giá đường hiện tại nhờ việc áp thuế chống bán phá giá đối với đường nhập khẩu từ nhiều nước ASEAN.

Đường kính trắng RS

Miền Bắc	18.600 đ/kg
Miền Trung	18.700 đ/kg
Miền Nam	19.000 đ/kg





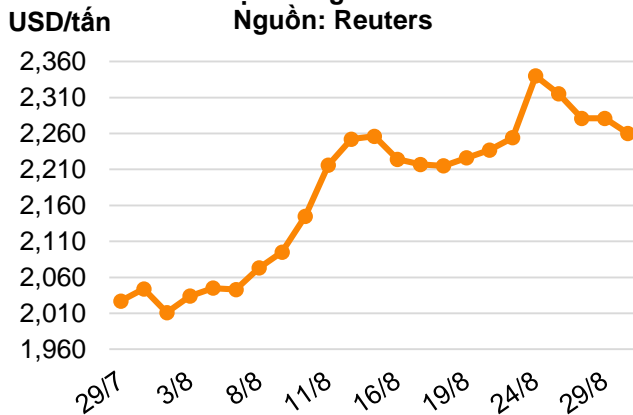
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê Robusta giao tháng 9/2022 tại thị trường London giảm 21 USD/tấn xuống mức 2.260 USD/tấn. Giá cà phê giảm do sức mua yếu.

Theo Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA), xuất khẩu cà phê của Uganda trong tháng 7/2022 giảm 17,7% so với cùng kỳ năm ngoái, do bị ảnh hưởng bởi đợt hạn hán kéo dài làm sụt giảm sản lượng trên toàn quốc. Tổng lượng xuất khẩu đạt 576.468 bao (loại 60kg), giảm so với mức 700.035 bao trong tháng trước đó. Mặc dù lượng xuất khẩu sụt giảm, nhưng trị giá lại tăng tới 20% đạt 876 triệu USD.

Nhà môi giới và tư vấn HedgePoint Global Markets cho biết tỷ lệ tồn kho trên công suất sử dụng cho thấy mức cung trên thị trường cà phê toàn cầu sẽ giảm khoảng 40% trong niên vụ 2022/23. HedgePoint Global Markets đã cắt giảm ước tính sản lượng cà phê của Colombia (13,2 triệu bao), Honduras (6,3 triệu bao) và Việt Nam (31,7 triệu bao) trong tháng này do các vấn đề thời tiết và chi phí phân bón cao.

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 9/2022 thị trường London
Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 9/2022 tại thị trường London

2.260 USD/tấn ↓ - 21



Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 47.900 – 48.500 đồng/kg, giảm 400 đồng/kg so với tuần trước.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (GSO), xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2022 tăng 14,7% so với cùng kỳ đạt 1,2 triệu tấn, tương đương với 20 triệu bao (loại 60kg). Doanh thu xuất khẩu cà phê của Việt Nam, nhà sản xuất robusta lớn nhất thế giới, trong giai đoạn này đã tăng 39,6% lên 2,8 tỷ USD. Tính riêng tháng 8/2022, xuất khẩu cà phê của Việt Nam ước đạt 110.000 tấn, với trị giá 257 triệu USD.

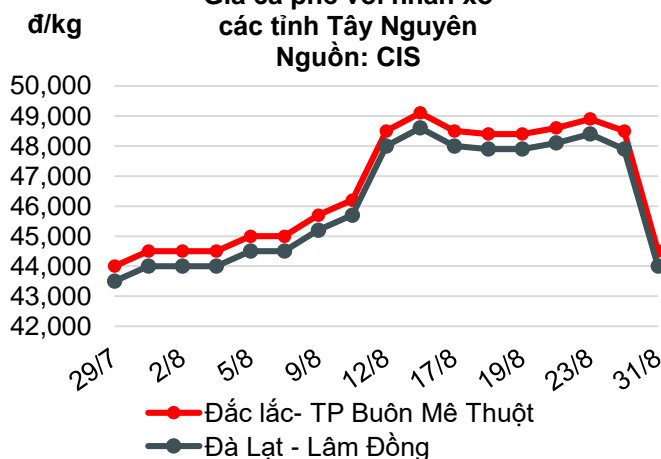
Xuất khẩu cà phê của Việt Nam được dự báo sẽ giảm 1 triệu bao trong niên vụ 2022/23, xuống 25 triệu bao và tồn kho cuối kỳ gần như không đổi ở mức 3,5 triệu bao.

Cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên

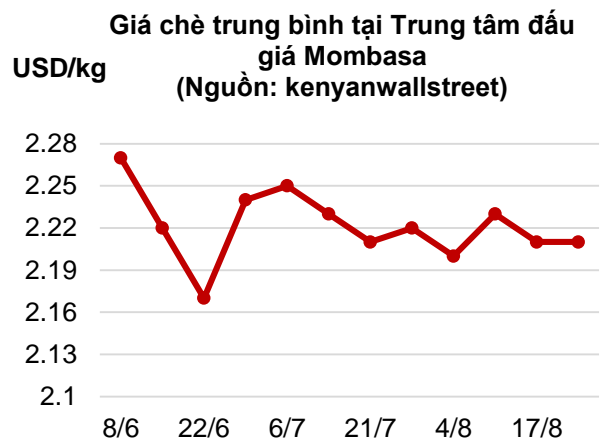
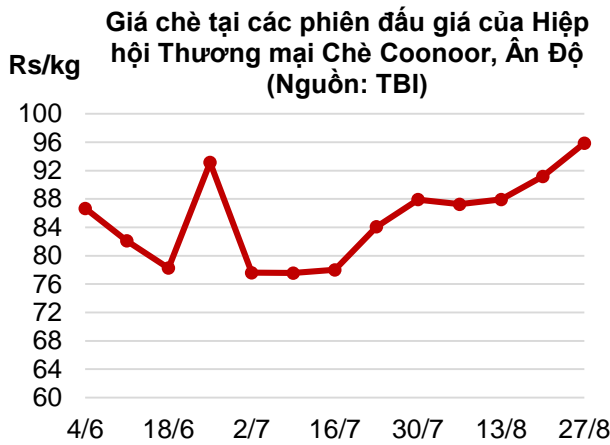


47.900 – 48.500 đ/kg ↓ - 400

Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên
Nguồn: CIS



Thị trường thế giới



Tại Ấn Độ, tình hình xuất khẩu giảm, mất mùa do lũ lụt và sâu bệnh và mức lương hàng ngày của công nhân ngành chè tăng khiến giá chè có xu hướng tăng. Giá chè trung bình tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA) tuần qua (27/8) ở mức 95,88 Rs/kg, tăng so với 91,77 Rs/kg đạt được tuần trước đó.

Do nhu cầu tăng cao đối với chè Orthodox, giá của loại chè này ở Bắc Ấn Độ đã tăng 30 - 50%, nâng giá chè nói chung, mặc dù giá chè CTC không được cải thiện rõ rệt. Giá chè Bắc Ấn tính đến tháng 7 năm 2022 tăng khoảng 6 Rs so với năm ngoái lên 199,24 Rs/kg. Mặt khác, giá chè Nam Ấn Độ đã giảm 20 Rs xuống 107,96 Rs kg trong thời gian này.

Ngành chè Ấn Độ đang sản xuất thêm chè orthodox để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường toàn cầu khi nguồn cung bị thu hẹp sau cuộc khủng hoảng kinh tế ở Sri Lanka, một nước trồng chè nổi tiếng.

Mưa lớn trong vài tháng qua đã ảnh hưởng đến sản xuất ở miền nam Ấn Độ, dẫn đến nguồn cung cho các nhà đấu giá yếu. Như trong trường hợp của 2 năm trước, sản lượng chè của miền nam Ấn Độ dự kiến sẽ tăng trong nửa cuối năm với điều kiện những trận mưa muộn không làm đảo lộn các tính toán.

Nhu cầu gia tăng đã nâng giá chè orthodox lên ngay cả khi giá của chè CTC (nghiên, xé, cuộn) chiếm ưu thế vẫn không đổi. Chè orthodox, được ưa chuộng nhiều để xuất khẩu, hiện chiếm khoảng 10% tổng sản lượng chè của cả nước, đạt 1.343 triệu kg vào năm 2021.

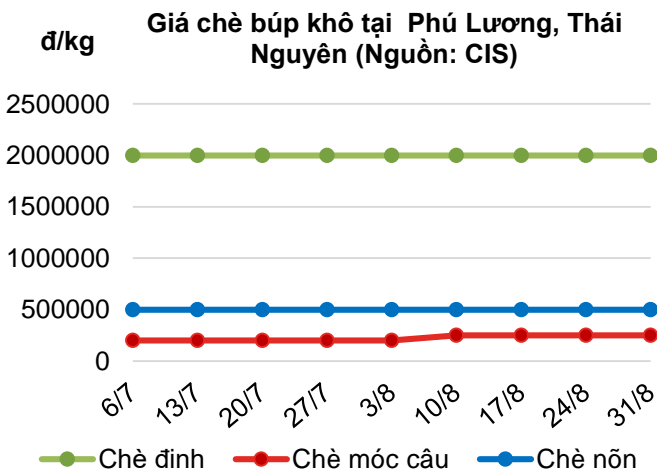
Trong khi đó, phiên đấu giá trà Mombasa khu vực Đông Phi tổ chức vào ngày 22/8, 23/8 và 24/8 ghi nhận ghi nhận sự đình trệ về giá, với một kg được bán với giá trung bình là 2,21 đô la, tương tự như trong lần bán trước đó được tổ chức vào ngày 15/8, 16/8 và 17/8, nhưng tăng so với mức 2,04 đô la được mua trong cùng kỳ năm ngoái.

Lượng tiêu thụ nội địa khổng lồ của Ấn Độ hướng đến chè CTC, chiếm phần lớn sản lượng. Tình hình kinh tế bất ổn ở Sri Lanka đã làm thay đổi động lực của thị trường khi quốc gia này là nhà cung cấp trà orthodox lớn trên thị trường thế giới. Sự suy yếu này đã cho phép Ấn Độ xuất khẩu nhiều hơn và khám phá các thị trường mới.



Trong nước, thị trường chè nhìn chung sôi động hơn khi vào dịp Lễ Vu Lan và Rằm Trung Thu sắp tới. Nhu cầu và lượng tiêu thụ tăng lên khi người mua làm quà biếu và thưởng thức cùng với bánh Trung Thu. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá trung bình trong tuần đối với chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đồng/kg, giá chè móc câu 230.000 đồng/kg, chè nồn ổn định 500.000 đồng/kg.

Thị trường trong nước



Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg



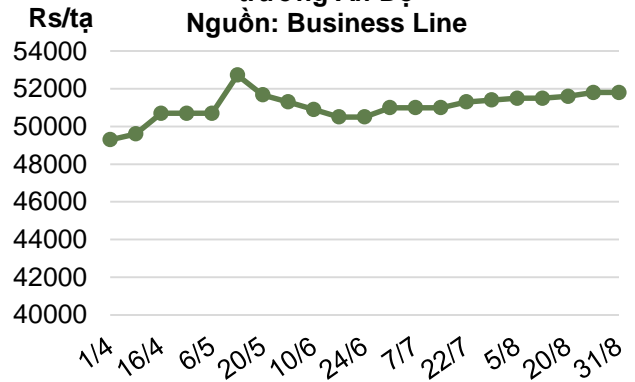
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ ổn định ở mức 51.800 Rs/ tạ.

Theo The Phnom Penh Post, tại Campuchia, giá tiêu đen khô được mua trực tiếp từ nông dân hiện vào khoảng 12.000 - 13.000 riel/kg (tương đương 3,00 - 3,25 USD/kg), giảm so với khoảng 14.000 - 15.000 riel/kg vào năm ngoái. Các mức giá này khá khiêm tốn, đặc biệt là khi so sánh với giá của giống tiêu được đánh giá cao nhất - tiêu Kampot, loại được trồng ở tỉnh ven biển cùng tên và là giống duy nhất được bảo hộ theo chỉ dẫn địa lý quốc gia (GI).

Theo Chủ tịch Hiệp hội Xúc tiến Tiêu Kampot, giá mỗi kg tiêu Kampot vẫn giữ nguyên trong vài năm qua, ở mức 15 USD đối với loại đen, 25 USD đối với loại đỏ và 28 USD đối với loại tiêu trắng. Xuất khẩu hạt tiêu Kampot từ đầu năm đến nay ở mức thấp hơn năm ngoái do vụ thu hoạch chỉ vừa hoàn thành

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



vào đầu tháng 8, do lượng mưa dư thừa và người trồng cần thêm thời gian để sấy khô hạt trước khi vận chuyển ra nước ngoài.

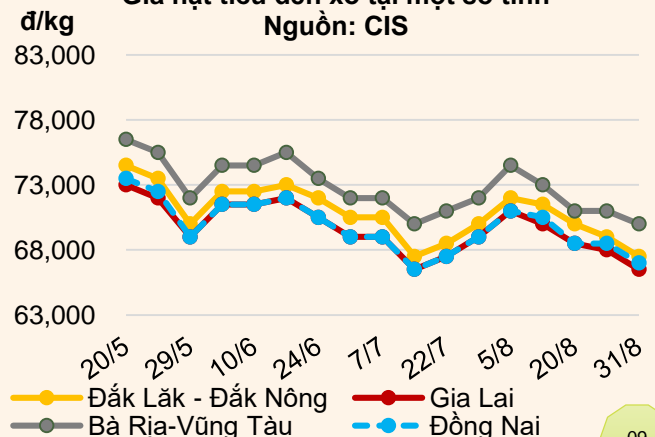


Thị trường trong nước

Tuần qua, giá hạt tiêu giảm nhẹ với mức giảm 500 đ/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 70.000 đ/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 67.500 đ/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 66.500 – 67.000 đ/kg.

Thị trường hạt tiêu toàn cầu được kỳ vọng sẽ ổn định và giá cả sẽ vững chắc hơn trong tháng 11 và tháng 12 tới. Những tháng cuối năm là thời điểm mà thị trường tiêu toàn cầu sôi động hơn khi giá cả có xu hướng tăng. Nếu Trung Quốc mở cửa hoàn toàn biên giới quốc tế vào thời điểm đó thì có thể đẩy giá hạt tiêu tăng từ 10% đến 20% so với mức hiện tại.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





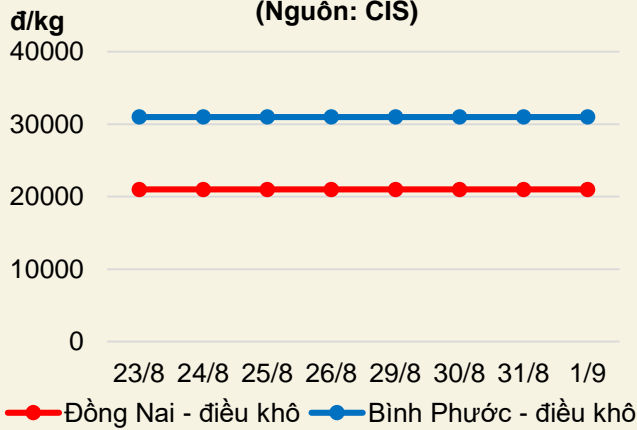
Thị trường trong nước



Tuần qua, giá điều nguyên liệu không biến động. Cụ thể, hạt điều khô tại Bình Phước ổn định ở mức 31.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn vững ở mức 21.000 đồng/kg.

Để đảm bảo nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp, kim ngạch nhập khẩu điều thô tăng lên hàng năm. Năm 2020, sản lượng điều thô nhập khẩu vào Bình Phước là 484.942/1.236.221 tấn của cả nước, chiếm 39,2%; kim ngạch nhập khẩu điều thô là 639 triệu USD trong tổng 1.394 triệu USD của cả nước, chiếm 45,8%. Đến năm 2021, kim ngạch nhập khẩu tăng lên 1.349 triệu USD trong tổng 3.033 triệu USD của cả nước, chiếm 44,4%; tương đương số lượng điều thô nhập vào là 769.139/ 1.207.137 tấn, chiếm 63,7%. Trong năm 2022, tính đến tháng 5, dù ảnh hưởng dịch Covid-19 nhưng kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu đầu vào đối với điều thô là 555/ 1.156 triệu USD, chiếm 48% so với cả nước; tương đương 296.589/338.107 tấn, chiếm 87,7%.

Giá điều trong nước tuần 35 - 2022 (Nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

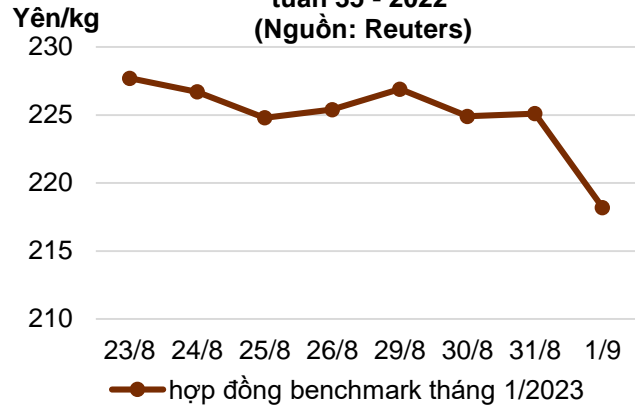
Giá cao su kỳ hạn trên thị trường châu Á tiếp tục xu thế giảm trong tuần qua.

Trong đó, hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 1/2023 tại sàn Osaka, Nhật Bản ngày 1/9 đạt 218,2 yên/kg, giảm 9,5 yên (tương đương 4%) so với phiên đầu tuần trước ở mức 227,7 yên/kg.

Giá cao su kỳ hạn tháng 9/2022 trên sàn Thượng Hải giảm mạnh 235 Nhân dân tệ, xuống mức 11.565 Nhân dân tệ/tấn, tương đương 1,99%.

Lượng mưa thất thường tại các nước sản xuất cao su chủ chốt trên thế giới cùng với nhu cầu của ngành công nghiệp giảm và tỷ giá giảm trên thị trường quốc tế đã làm suy thoái triển vọng của giá cao su tự nhiên. Tuy nhiên, các nguồn tin chính thức cho rằng

Giá cao su kỳ hạn tại Osaka tuần 35 - 2022
(Nguồn: Reuters)



mức giảm của cao su chỉ là tạm thời và giá dự kiến sẽ tăng trong thời gian ngắn.

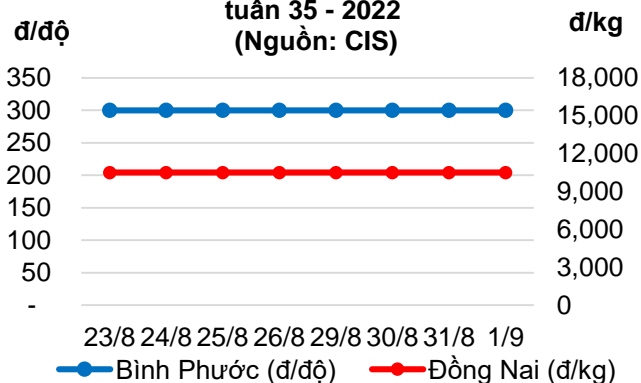


Thị trường trong nước

Giá cao su tiếp tục duy trì thế ổn định trong tuần qua.

Cụ thể, giá thu mua mủ tự nhiên dạng nước tại Bình Phước duy trì mức 300 đồng/độ. Giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai ổn định ở mức 10.500 đồng/kg.

Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước) tuần 35 - 2022
(Nguồn: CIS)



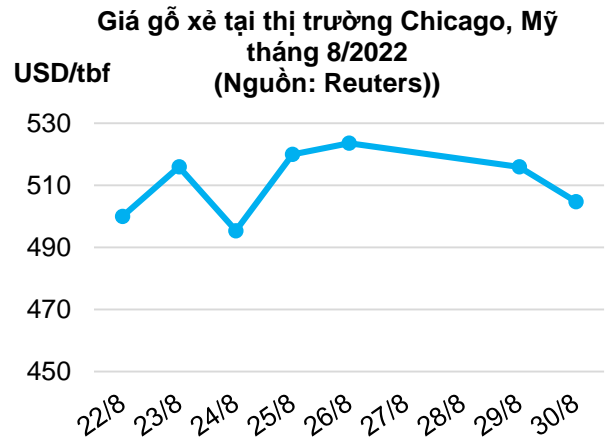
Trước đây, cao su ở Nghệ An từng được mệnh danh là “vàng trắng”, đạt hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, thời gian qua, mủ cao su ở Nghệ An “lao dốc” rớt giá sâu, khiến cho nhiều nông dân và doanh nghiệp lao đao. Nếu như năm trước giá 20.000 – 22.000 đồng/kg (mủ tươi qua cán) thì thời điểm này xuống chỉ còn 17.500 đồng/kg mủ tươi qua cán. Đây là thời điểm giá mủ xuống thấp nhất trong vòng khoảng 3 năm qua. Với mức giá bán như hiện nay thì người trồng cao su chỉ đủ để trang trải chi phí chăm sóc, khai thác.

Nghệ An là tỉnh có tiềm năng về cây cao su, về lâu dài cần có sự quan tâm sớm, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến sâu, các sản phẩm cao su phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu các thị trường châu Âu, nhằm đảm bảo ổn định đầu ra cho mủ cao su theo hướng bền vững.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần cuối của tháng 8 giá gỗ xẻ không có nhiều biến động về giá so với tuần trước. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022 giá ngày 30/8 ở mức là 504.8 USD/tbf, tăng 4.8 USD/tbf so với tuần trước ngày 22/8 ở mức 500 USD/tbf. Thị trường giá gỗ tại Mỹ theo chu kỳ vào dịp cuối năm sẽ ở mức trung bình hoặc thấp hơn nửa đầu năm do công suất gỗ thông tại miền Nam sẽ giá rẻ và các đại lý dừng giao dịch khi nhu cầu đã được đặt trước đó.

Theo trang www.sggpnews.org.vn, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tháng 7 tháng 8 năm 2022 giảm liên tục. Đặc biệt thị trường lớn Hoa Kỳ ảnh hưởng kim ngạch giảm đáng kể. Bên cạnh đó ngành gỗ Việt Nam cũng phải đối mặt với việc Bộ Thương mại Mỹ (DOC) khởi xướng điều tra với tủ gỗ và bàn trang điểm khiến đơn hàng giảm và tồn kho nhiều. Tuy nhiên, theo HAWA, thị trường cũng có những tín hiệu tích cực. Nhiều dự án xây dựng trong nước đang khởi công tốt hơn. Ngoài ra các nước Nhật Bản, Hàn Quốc và Úc vẫn đang có những đơn hàng đặt ổn định. Sang tháng 9 sẽ có nhiều đơn đặt



Hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022

504,8 USD/tbf ↑ + 4,8

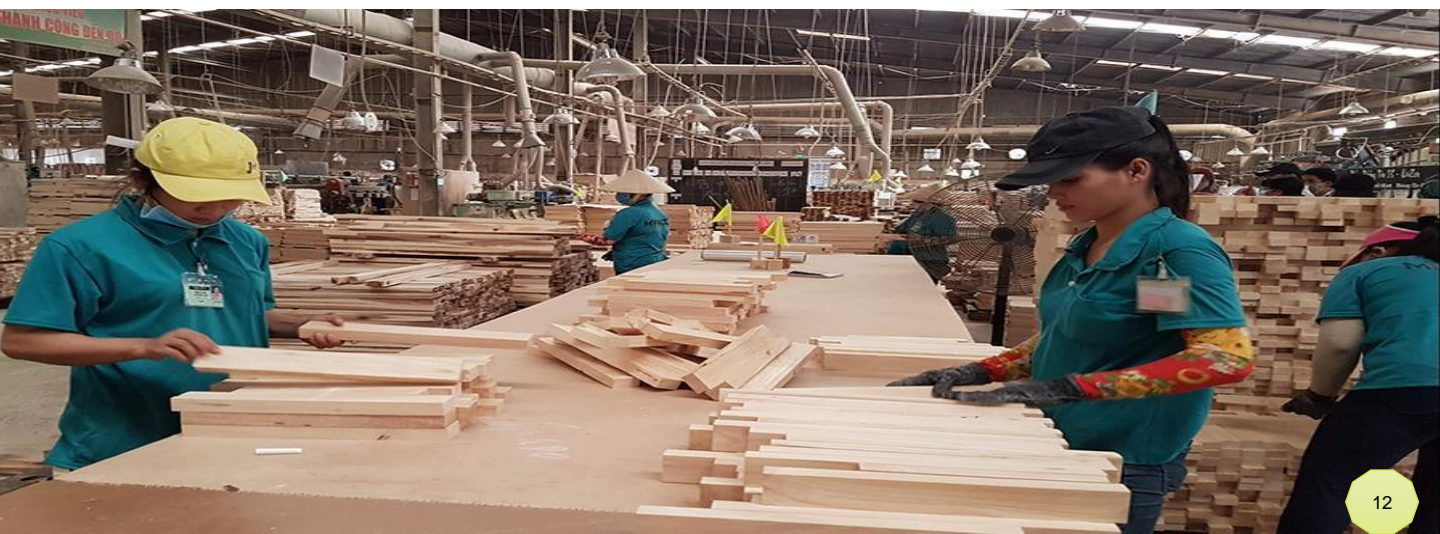
hàng cho dịp mua sắm cuối năm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm nay có thể đạt 16,3 tỷ USD.

Thị trường trong nước

Thị trường xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ được cho là ngành mũi nhọn của Việt Nam. Tuy nhiên với mức tăng trưởng nửa đầu năm 2022 chỉ đạt 4-5% khiến cho mục tiêu đưa ra 16,7 tỷ USD trong năm nay có thể gặp khó khăn. Hiện nay trong bối cảnh nền kinh tế các nước đều khó khăn do hậu Covid-19, chiến tranh Nga - Ukraina và tình hình lạm phát toàn cầu. Các nước lớn như Mỹ, EU...đang phải chịu ảnh hưởng với tình hình lạm phát mạnh nhất, khiến các dự án bất động sản, chi tiêu, mua sắm cho nhà mới giảm sâu. Tác động trực tiếp tới hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam. Trong khi các nhà nhập khẩu gỗ tại các thị trường này đang giải quyết vấn đề tồn kho của họ và hạn chế nhập khẩu mới. Tình hình khó khăn của các doanh

nh nghiệp gỗ lớn tại Việt Nam chỉ có thể xuất khẩu được khoảng 50% còn lại duy trì thị trường trong nước ở mức ổn định.

Trước những khó khăn, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam kiến nghị Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước giữ mức tín dụng cho doanh nghiệp ngành gỗ để họ có thể duy trì sản xuất, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, cần có chính sách khoan nợ, giãn nợ đến hạn; giãn tiền thuê đất; giãn nộp các tiền phí. Các khoản giãn và khoan nợ này sẽ không tính lãi. Đây là những giải pháp trọng tâm lúc này để duy trì cho ngành gỗ và duy trì dòng tiền của các doanh nghiệp.





Thị trường thế giới

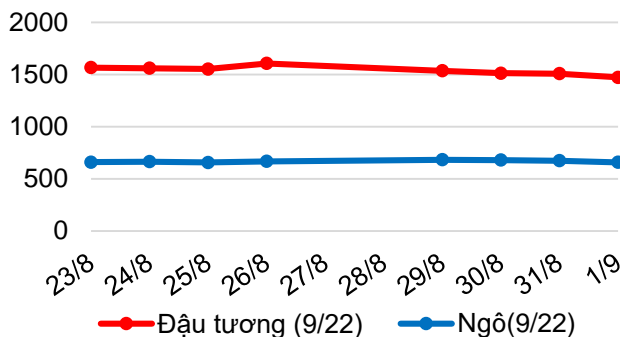
Giá ngô và đậu tương kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ (CBOT) diễn biến theo xu thế giảm trong tuần qua, sau 7 phiên tăng liên tiếp vào tuần trước. Giá ngũ cốc giảm theo xu hướng chung của thị trường hàng hóa và chứng khoán khi các nhà đầu tư tỏ ra lo lắng về sức khỏe của nền kinh tế toàn cầu.

Cụ thể, giá ngô kỳ hạn tháng 9/2022 đóng cửa phiên 1/9 đạt 658,2 UScent/giạ, giảm 1,8 UScent (tương đương 0,3%) so với phiên 23/8. Hoạt động bán ra chốt lời về cuối tháng cũng ảnh hưởng đến giá ngô kỳ hạn tương lai.

Giá đậu tương cuối phiên 1/9 hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022 đạt 1472,6 UScent/giạ, giảm mạnh 94 UScent (tương đương 6,4%) so với phiên 23/8.

Trong khoảng 7 ngày trước, thị trường ngũ cốc diễn biến tích cực khi kết quả của việc nông dân và các nhà kinh doanh hàng hóa theo dõi chặt chẽ Chuyển khảo sát cây trồng ở vùng Trung Tây của Pro Farmer vào thời điểm mà vụ mùa bội thu của Mỹ cần thiết để bù đắp nguồn cung ngũ cốc toàn cầu thấp. Tuy nhiên, nắng nóng khắc nghiệt và hạn hán ở các vùng của Trung Tây đã gây ra những lo ngại về tác động của thời tiết đối với năng suất cây trồng.

Giá ngô và đậu tương tại thị trường Chicago, Mỹ tuần 35 - 2022 (nguồn: Reuters)



Triển vọng năng suất ngô của Iowa ngang bằng với mức trung bình ba năm, trong khi số lượng vỏ đậu tương cao hơn mức trung bình ba năm. Nội các Ấn Độ đã thông qua chính sách hạn chế xuất khẩu bột mì để làm dịu giá trên thị trường địa phương, chính phủ cho biết trong một tuyên bố.

Khi đợt nắng nóng kỷ lục của Trung Quốc bắt đầu giảm, nông dân đang đánh giá thiệt hại do hạn hán kéo dài gây ra và chính phủ đang thúc giục họ trồng lại hoặc chuyển đổi cây trồng ở những nơi có thể.

Thị trường trong nước

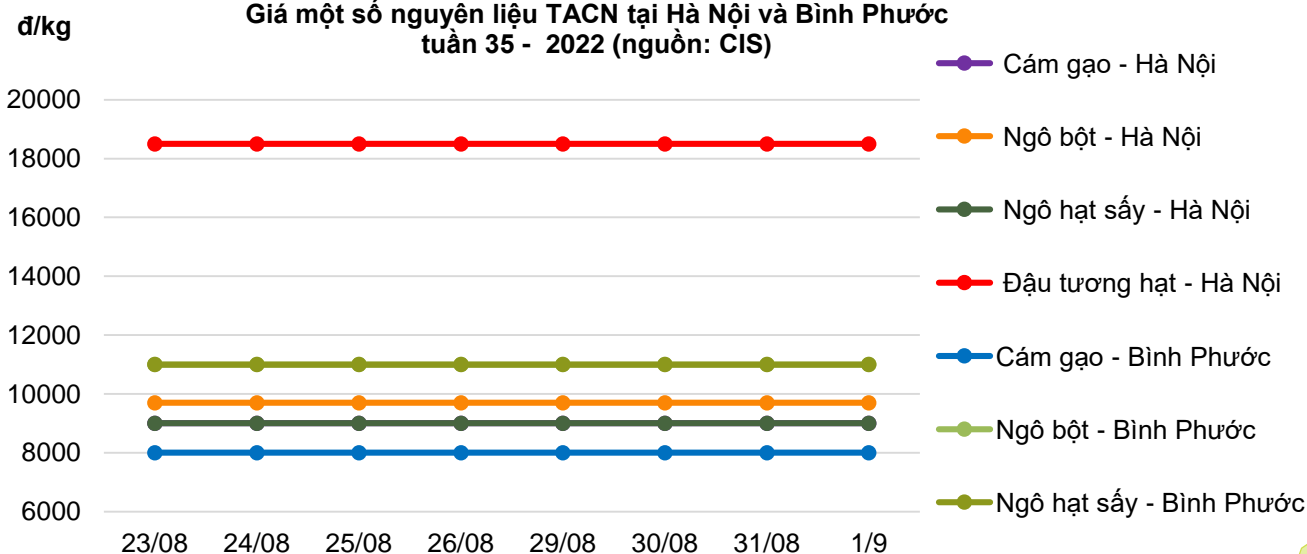
Tuần qua, giá một số nguyên liệu TACN tiếp tục duy trì thế vững tại thị trường Bình Phước và Hà Nội.

Cụ thể, mặt hàng cám gạo và ngô hạt sấy tại Hà Nội cùng giữ ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 9.700 đồng/kg và đậu tương hạt 18.500 đồng/kg.

Tại Bình Phước, ngô hạt sấy và ngô bột cùng ở mức giá 11.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo giữ ở mức 8.000 đồng/kg.



Giá một số nguyên liệu TACN tại Hà Nội và Bình Phước tuần 35 - 2022 (nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

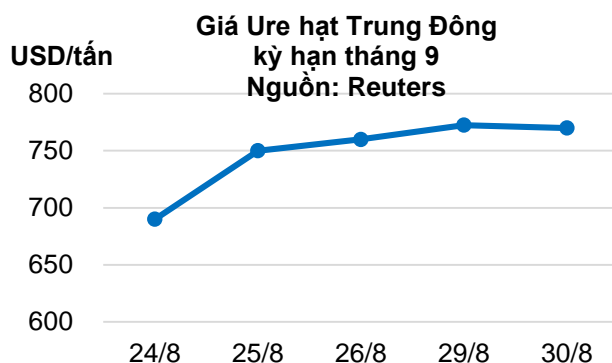
Tuần qua, giá Ure tương lai trên sàn giao dịch Chicago (Mỹ) là 825 USD/tấn, tăng 7,4 % so với tuần trước. Hiện giá mặt hàng này ở mức cao nhất 4 tháng qua và cao hơn đáy ngày 15/7 là 45%.

Dữ liệu Investing.com cho thấy giá Ure tương lai tại Trung Đông kỳ hạn tháng 9/2022 ngày 30/8 là 770 USD/tấn, tăng 10 USD/tấn so với cuối tuần trước, nổi dài đi lên từ 15/8, cao nhất 4 tháng qua. Giá cao hơn 39% so với đáy giữa tháng 7.

Giá Ure giao ngay tại Trung Quốc là 2.400 nhân dân tệ/tấn (346 USD/tấn), tăng gần 1% so với cuối tuần trước, cao nhất trong hơn 2 tuần qua. giá DAP và photpho vàng giao ngay tại Trung Quốc đi ngang so với cuối tuần trước, DAP là 4.350 nhân dân tệ/tấn (628 USD/tấn), photpho vàng là 32.000 nhân dân tệ/tấn (4.624 USD/tấn). Axit sulfuric, nguyên liệu khác trong sản xuất phân bón, là 332 nhân dân tệ/tấn (46 USD/tấn), giảm gần 5% so với cuối tuần trước.

Trong vài ngày qua, các công ty sản xuất hóa chất, phân bón ở Na Uy, Đức, Ba Lan, Litva, Pháp, Anh và Hungary đã đồng loạt thông báo cắt giảm sản lượng hoặc đóng cửa nhà máy. Theo ước tính của các nhà phân tích, thị trường sẽ mất hơn 10% sản lượng amoniac và điều này sẽ gây tác động hơn nữa đến giá phân bón toàn cầu, vốn đã cao do ảnh hưởng từ gián đoạn chuỗi cung ứng và xung đột ở Ukraine.

Tại châu Âu, ngành phân bón đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Năng lực sản xuất amoniac của châu lục này giảm khi các nhà sản xuất phân bón



buộc phải cắt giảm sản lượng vì chi phí năng lượng tăng cao. Grupa Azoty, công ty hoá chất lớn nhất của Ba Lan, đã cắt giảm sản lượng amoniac do giá khí đốt tăng cao kỷ lục trong khi Anwil, công ty con của hãng dầu khí PKN Orlen SA đã ngừng sản xuất. Dự kiến, nhiều công ty khác ở châu Âu sẽ sớm công bố cắt giảm sản lượng khi chi phí khí đốt tự nhiên đã tăng 500% so với một năm trước. Châu Âu đang rơi vào khủng hoảng năng lượng sau khi xung đột giữa Nga và Ukraine nổ ra.

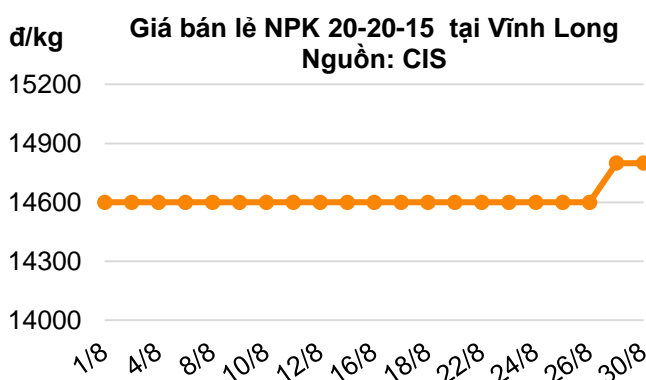
Theo dự báo của các chuyên gia, nếu toàn bộ châu Âu ngưng sản xuất phân amoniac, nguồn phân bón có chứa amoniac sẽ có nguy cơ khan hiếm và tăng nóng trong tương lai. Các chuyên gia dự báo xu hướng này sẽ tiếp tục kéo dài. Giảm mạnh sử dụng phân bón có thể dẫn đến khủng hoảng lương thực ở Liên minh châu Âu (EU). Do vậy, EU sẽ sớm thông qua chỉ thị cho phép các nhà nhập khẩu mua phân bón của Nga. Hậu cần hiện là thử thách lớn nhất liên quan đến vấn đề xuất khẩu của Nga.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá các loại phân bón trong nước đi ngang so với ngày trước đó. Giá DAP Đình Vũ tại An Giang là 1,12 triệu đồng/bao 50 kg, lân Lâm Thao tại Quảng Bình là 260.000 đồng/bao. Kali bột Canada tại Hà Nội là 880.000 đồng/bao 50 kg. Giá Kali bột Hà Anh tại Hà Nội là 875.000 đồng/bao.

Xung đột giữa Nga và Ukraine, cùng với lệnh trừng phạt của các nước phương Tây lên Nga, là những nguyên nhân chính dẫn đến nguồn cung khí đốt dần bị thu hẹp, khiến giá khí đốt cao kỷ lục. Những đợt tăng nóng giá khí đốt khiến giá phân bón cũng sẽ điều chỉnh tăng theo, vì khí đốt là nguyên liệu chính để sản xuất phân bón.

Trước tình trạng này, các quốc gia cũng đang cân nhắc đến việc xuất khẩu phân bón, giữ ổn định nguồn cung nội địa. Điển hình, các loại phân phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu ở Việt Nam hiện sản lượng nhập khẩu đang bị sụt giảm. Ví dụ như DAP, hiện lượng nhập khẩu ở 6 tháng đầu năm ước tính đều thấp hơn 50% so với năm 2021. Còn đối với Kali, lượng nhập khẩu Kali trong tháng 6 là khoảng 26.000 tấn, thấp nhất từ tháng 8/2018 đến nay.



Giá Kali bột Canada tại Hà Nội là 880.000 đồng/bao 50 kg, tăng 20.000 đồng/bao so với cuối tuần trước. Giá Kali bột Hà Anh tại Hà Nội là 875.000 đồng/bao, tăng 20.000 đồng/bao.

Giá ure tại Quảng Bình là 780.000 đồng/bao, tăng 10.000 đồng/bao so với cuối tuần. Trong khi đó, giá DAP Đình Vũ tại An Giang là 1,12 triệu đồng/bao, lân Lâm Thao tại Quảng Bình là 260.000 đồng/bao, đi ngang so với cuối tuần trước.

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 08/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 5 T08 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 5/T08 so với tuần 4/T08 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	69.000	69.500	-500 ▼
		Bình Phước	71.000	72.250	-1.250 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	31.000	31.750	-750 ▼
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	49.180	48.700	480 ▲
		Lâm Đồng	48.620	48.200	420 ▲
	Chè cành	Lâm Đồng	9.300	9.300	0
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.200	7.200	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	250.000	250.000	0
	Chè đình	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứót IR50404	An Giang	5.300	5.300	0
		Vĩnh Long	5.800	5.800	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	31.500	31.000	500 ▲
		An Giang	26.000	26.000	0
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	260.000	280.000	-20.000 ▼
		Kiên Giang	190.000	190.000	0

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 5 T08 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 5/T08 so với tuần 4/T08 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	67.000	67.000	0
	Bò hơi	Đồng Nai	82.000	82.000	0
	Gà Lông màu	Đồng Nai	40.000	42.000	-2.000 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	38.000	40.000	-2.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Su su	Lâm Đồng	3.500	3.500	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.000	3.000	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	13.000	15.000	-2.000 ▼
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	8.000	9.000	-1.000 ▼
	Ớt sừng	Lâm Đồng	25.000	20.000	5.000 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	30.000	28.000	2.000 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	32.000	32.000	0
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	12.000	11.000	1.000 ▲



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 5 T08 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 4 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 5/T08 so với tuần 4/T08 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	28.800	30.000	-1.200 ▼
		Vĩnh Long	25.000	25.000	0
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	65.000	65.000	0
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	25.600	23.000	2.600 ▲
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	17.000	16.200	800 ▲
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	70.000	70.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn